

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /CV-KNDL ngày tháng 4 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk)

STT	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chủng Pseudomonas aeruginosa	ATCC 9027 '- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
2	Chủng Staphylococcus aureus	ATCC 6538 '- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	

3	Chủng <i>Candida albicans</i>	<p>ATCC 10231</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	
4	Chủng <i>Escherichia coli</i>	<p>ATCC 8739</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	
5	Chủng <i>Salmonella typhimurium</i>	<p>ATCC 14028</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	

6	Chủng <i>Aspergillus brasiliensis</i>	<p>ATCC 16404</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	
7	Chủng <i>Klebsiella aerogenes</i>	<p>ATCC 13048</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	
8	Chủng <i>Enterococcus faecalis</i>	<p>ATCC 7080</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	

9	Chủng Clostridium perfringens	<p>ATCC 13124</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	2	
10	Chủng Clostridium sporogenes	<p>ATCC 19404</p> <p>- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói 	Gói	1	
11	Hỗn dịch chủng Bacillus subtilis	<p>ATCC 6633</p> <p>"- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách: ống 20ml 	Ống	8	

12	Hỗn dịch chủng <i>Bacillus pumilus</i>	ATCC 14884/ATCC BAA-1434 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Thời chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách: Ống 20ml	Ống	8	
13	Hỗn dịch chủng <i>Saccharomyces cerevisiae</i>	ATCC 9763 '- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : $>10^4$ CFU - Thời chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Ống	12	
Tổng cộng: 13 mặt hàng					